

Công tác khoa học, kỹ thuật phục vụ khai hoang và xây dựng vùng kinh tế mới

TRẦN QUANG

Mở mang sản xuất trên những vùng đất mới là một trong những mục tiêu chiến lược của nông nghiệp. Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, chúng ta phải mở mang thêm 1 triệu ha và sau đó phải mở rộng diện tích đất nông nghiệp lên gấp 2 lần (hiện nay có 5,5 triệu ha, sẽ mở mang thêm 2 triệu ha).

Việc mở mang sản xuất trên những vùng đất mới lần này mang ý nghĩa cách mạng vô cùng sâu sắc đồng thời nó cũng đặt ra rất nhiều vấn đề khoa học, kỹ thuật phức tạp.

Trong 2 năm 1976 - 1977, chúng ta đã di chuyển được 1,42 triệu dân và đã khai hoang được trên 30 vạn ha. Đây là một cố gắng rất lớn, chứng tỏ rằng nhân dân ta rất cách mạng và chủ trương khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới đã được thực hiện rất tích cực. Nhưng tiếc rằng, sau ngày giải phóng miền Nam, do nhiều yêu cầu cấp bách, chủ yếu là do cách đặt vấn đề và cách tổ chức thực hiện quá giản đơn nên chất lượng của công tác khai hoang sản xuất và tổ chức đời sống ở vùng kinh tế mới còn một số tồn tại. Đáng lo ngại nhất là tình trạng đất bị xói mòn, đá ong hóa nhanh, đã và đang diễn ra khá phổ biến ở những vùng khai hoang trên đất dốc. Đây là một nguy cơ lớn, nếu không có biện pháp sửa chữa kịp thời thì sẽ dẫn đến những hậu quả không lường được.

Về sản xuất, trừ một số điểm bước đầu xây dựng được đồng ruộng, đồi nương, có biện pháp chống xói mòn đơn giản và thực hiện một số biện pháp thâm canh nên đã đạt năng suất lúa, ngô 25 tạ/ha, còn phần lớn diện tích được thống kê là đã đưa vào sản xuất, nhưng thật ra mới chỉ là khai phá sơ bộ ban đầu; có nơi chỉ cây lặt vặt rồi sản xuất theo lối quảng canh, sơ canh, hiệu quả kinh tế kém.

Tóm lại là công tác khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới tuy có đạt được một số kết quả bước đầu, nhưng chất lượng kém. Có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chủ yếu là do lúc đầu đặt vấn đề quá giản đơn, coi rất nhẹ vấn đề tổ chức quản lý và khoa học, kỹ thuật.

Để góp phần chấn chỉnh một bước, chúng tôi xin nêu ra ở đây một số vấn đề về công tác khoa học, kỹ thuật phục vụ việc khai hoang và xây dựng vùng kinh tế mới.

I

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VIỆC MỞ MANG SẢN XUẤT TRÊN NHỮNG VÙNG ĐẤT MỚI VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

Chúng ta đều nhất trí rằng không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, nếu diện tích đất canh tác bình quân tính theo đầu người chỉ có khoảng 1000 m² (nhiều nhà khoa học thế giới cho rằng với trình độ thâm canh cao trong tương lai thì diện tích bình quân tối thiểu tính cho một đầu người cũng phải là 2000 m²). Như vậy, chúng ta không có cách nào khác là phải mở mang thêm diện tích, song chỉ có một phần nhỏ ở đồng bằng còn hầu hết là ở vùng đồi núi mà hiện nay là rừng hoặc trước đây không lâu là rừng và đất rừng. Khi nhắm vào những đối tượng này, chúng tôi không thể không suy nghĩ về ý kiến của một số đồng chí làm công tác khoa học thường nhấn mạnh đến vấn đề bảo vệ môi trường sống. Ở đây có 2 câu hỏi được đặt ra:

- Chúng ta sẽ mở mang sản xuất ở đâu và đến mức độ nào là hợp lý?

- Môi trường sống mà chúng ta thường nói là môi trường hiện trạng, hay môi trường trước đây, hay là một môi trường nào đó mà ta muốn giữ hoặc muốn có?

Hiện nay chúng ta đang đứng trước những mâu thuẫn rất lớn: Rừng chỉ còn chiếm 25% tổng diện tích tự nhiên (8 triệu ha/32 triệu ha) Chưa cần phân tích kỹ, chúng ta đã thấy ngay rằng ở một nước nhiệt đới như ở ta, tỷ lệ này là quá thấp, dưới mức an toàn tối thiểu về sinh thái. Mặt khác, chúng ta lại rất cần phải phát triển diện tích để giải quyết những yêu cầu cấp bách về lương thực thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hóa cho xuất khẩu, vật liệu cho xây dựng v.v.. Nếu chúng ta không mau chóng đề ra được biện pháp giải quyết những mâu thuẫn này một cách thỏa đáng và có căn cứ khoa học thì thực tế là vấn đề bảo vệ môi trường sống chỉ đặt ra trên lý thuyết và từng ngành sẽ rất khó xây dựng dự án phát triển kinh tế thể hiện được cả hai mặt: vừa bảo vệ, vừa khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý nhất.

Theo chúng tôi thì cần đặt vấn đề rõ hơn, cụ thể hơn là: *có nơi phải bảo vệ, có nơi phải cải tạo (như Đồng Tháp Mười v.v...) và có lẽ gần như trên toàn bộ lãnh thổ phải đặt vấn đề thiết lập sự cân bằng sinh thái mới mà chúng tôi hy vọng rằng ở đó đạt được mức tối thiểu an toàn.*

Là những người làm công tác khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới, chúng tôi ý thức sâu sắc rằng: trên từng vùng sinh thái, nếu chúng ta không thiết lập được sự cân bằng tổng thể đạt đến mức tối thiểu an toàn, và không giải quyết tốt mối quan hệ giữa vùng này với vùng khác thì bản thân các vùng kinh tế mới mà chúng ta phải tốn rất nhiều công của để xây dựng nên, sẽ không thể đứng vững được lâu dài.

Vậy làm thế nào tránh được những sai lầm khi công tác khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới phải đẩy lên rất mạnh, với quy mô ngày càng lớn, với tốc độ ngày càng cao, trong khi chúng ta chưa có đủ cơ sở khoa học vững chắc để có thể xây dựng được phương án quy hoạch sản xuất nông-lâm-công nghiệp tối ưu, phù hợp với yêu cầu cân bằng sinh thái ở từng vùng, mà ngay cân bằng sinh thái này cũng chưa được xác định cụ thể, vì chưa tổ chức tiến hành điều tra nghiên cứu được đầy đủ.

Do đó việc xây dựng các vùng kinh tế mới hiện nay chưa có cơ sở vững chắc về mặt khoa học. Hầu hết các vùng kinh tế mới đều chưa làm nhiệm vụ *thiết kế và thiết kế kỹ thuật*. Một vài nơi có làm thì chỉ là để giải quyết thủ tục xin vốn, phương tiện, vật tư hơn là vì khoa học và kỹ thuật.

Do đó, chúng tôi đề nghị Nhà nước nên sớm đặt vấn đề điều tra nghiên cứu cơ bản

về sinh thái ở từng vùng, trước hết là ở các vùng kinh tế mới như Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, duyên hải Trung Bộ, v.v... và nên sớm xác định phương hướng cụ thể để chỉ đạo việc bảo vệ, cải tạo tự nhiên, khai thác nguồn tài nguyên hợp lý và để không ngừng tái sản xuất mở rộng nguồn tài nguyên đó.

Trong khi chờ đợi việc điều tra nghiên cứu để xác định những nguyên tắc khai hoang cụ thể, chúng tôi đề nghị Nhà nước căn cứ vào những nguyên lý khoa học và thực tiễn Việt Nam, giải quyết ngay mối quan hệ giữa nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy lợi, vì đây là vấn đề cơ bản nhất của sinh thái học và đó là điểm mấu chốt quyết định việc phát triển sản xuất và sự thành bại của việc xây dựng các vùng kinh tế mới.

Việc tách rời các biện pháp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, nhất là ở vùng đồi núi đã làm cho rất nhiều vấn đề kinh tế, kỹ thuật, lao động, quản lý sản xuất, kinh doanh của từng ngành trong từng vùng khó giải quyết hợp lý và rồi đây cũng sẽ rất khó tổ chức phối hợp trong việc thực hiện quy hoạch sinh thái học. Như vậy thì việc xây dựng kinh tế mới cũng sẽ không thể thành công vì xây dựng kinh tế mới (chủ yếu là ở vùng đồi núi) thực chất là xây dựng các vùng (hoặc các huyện) nông-lâm-công nghiệp, trong đó sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp gắn chặt với nhau thành một thể thống nhất, không thể đặt chúng đối lập với nhau, cũng không thể phân chia, cắt khúc theo địa giới hành chính, hoặc theo độ cao (trên và dưới 25⁰) một cách máy móc. Thực tế đã cho thấy rằng công tác nghiên cứu khoa học và bố trí sản xuất sẽ khó đạt kết quả tốt nếu đem tách nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp trong khi rừng và ruộng xen kẽ với nhau tạo thành một khu vực tiêu khí hậu nhất định.

Từ thực tiễn trên, chúng tôi nghĩ rằng khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới không chỉ có nghĩa là khai phá đất và rừng để làm nông nghiệp đơn thuần mà phải bao gồm cả việc xây dựng nông nghiệp và lâm nghiệp.

Về mối quan hệ giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, đồng chí Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp đã nêu ra ý kiến, đại ý rằng: «chúng ta không nên chỉ nghĩ đến việc nông nghiệp thâm nhập vào lâm nghiệp, mà còn cần phải nghĩ đến cả việc lâm nghiệp thâm nhập vào nông nghiệp...».

Chúng tôi nghĩ rằng đây là một phương hướng quan trọng có thể giúp chúng ta

nghiên cứu xác định đường lối cụ thể trong việc giải quyết những mâu thuẫn hiện nay và trong việc thiết lập sự cân bằng sinh thái mới trong phạm vi cả nước. Thật vậy, chúng ta có thể nghĩ đến việc trồng rừng không phải chỉ ở trên các loại đất có độ dốc trên 25° mà cần phải trồng cả rừng ở trung du, đồng bằng ven biển, để vừa làm nhiệm vụ phòng hộ, vừa cung cấp gỗ, củi, nguyên liệu cho công nghiệp, vừa điều tiết khí hậu v.v...

II

MỘT SỐ VẤN ĐỀ KỸ THUẬT CỤ THỂ

Dưới đây là một số vấn đề kỹ thuật cụ thể cần triển khai trong công tác khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới ở ta thời gian tới:

1. Biện pháp kỹ thuật thủy lợi, bảo vệ cải tạo, bồi dưỡng đất.

Đây là biện pháp rất quan trọng có ý nghĩa quyết định sự thành bại của việc xây dựng các vùng kinh tế mới. Trong 5 triệu ha sẽ mở mang thêm, có tới 4 triệu ha là đất dốc, trong đó có khoảng gần 2 triệu ha là đất đỏ bazan; còn lại đều là đất kém màu mỡ, gần 1 triệu ha ở đồng bằng ven biển thì hầu hết là đất chua mặn hoặc bị bí vì bị ngập nước nhiều tháng trong năm. Việc cải tạo sử dụng các loại đất này có nhiều khó khăn phức tạp nhưng lại phải làm thế nào cải tạo sử dụng được nhanh nhất và ít tốn kém nhất:

Muốn vậy, chúng tôi đề nghị là ngay từ bây giờ phải tổ chức nghiên cứu cụ thể ở từng vùng, phải đi từ những vấn đề rất cơ bản là nghiên cứu khí hậu, lượng mưa, quá trình tạo dòng chảy, đồng thời phải nghiên cứu vận dụng các quy luật thủy văn, thủy lực. Kết hợp với các biện pháp nông nghiệp, lâm nghiệp để trị thủy tận gốc nhằm giữ nước, bảo vệ đất, phòng chống lũ, cải tạo địa hình, cải tạo môi sinh trong từng khu vực.

Từ trước đến nay, do ảnh hưởng của sự phân chia về tổ chức bộ máy hành chính nên trong từng khu vực, các biện pháp chống xói mòn cũng thường không được thực hiện đồng bộ do đó ít đem lại kết quả. Chúng ta nói nhiều đến biện pháp tốt nhất, rẻ nhất và khoa học nhất là giữ nước (độ ẩm) tại chỗ, nhưng ít nơi thực hiện được, thậm chí nhiều nơi, đã để nước chảy đi hết rồi lại phải đào giếng sâu hàng chục mét và dùng bơm hút lên v.v... Giờ đây chúng ta cần tổ chức lại, bắt đầu từ khâu nghiên cứu khoa học ở từng địa phương, từng lưu vực lớn nhỏ, định ra các tiêu chuẩn,

luật lệ làm cơ sở cho việc khai hoang, thiết kế đồng ruộng, đồi nương, bố trí sản xuất nông nghiệp, trồng rừng v.v... thì mới có thể đảm bảo chống xói mòn đất kết quả tốt.

2. Về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi:

Trước đây chúng ta đã ít nhiều nghiên cứu về các loại giống cây chịu hạn, chịu ngập úng, chịu chua mặn, chịu rét; các loại giống gia súc ở các vùng địa lý khác nhau; chúng ta cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu về kỹ thuật thau chua rửa mặn, chống xói mòn; nghiên cứu về các loại phân bón trên các loại đất; nghiên cứu về bảo vệ thực vật và cơ giới hóa ở các vùng mà hiện nay chúng ta dự định sẽ xây dựng thành các vùng kinh tế mới. Nhưng những việc làm này chưa đủ đại diện cho các vùng, mặt khác chúng ta cũng mới chỉ làm từng khâu rời rạc và mới chỉ nghiên cứu về kỹ thuật thuần túy, chưa nghiên cứu về kinh tế của những biện pháp kỹ thuật ấy nên rất khó ứng dụng trong sản xuất thực tiễn, hoặc nếu có ứng dụng được thì thường là rất tốn kém và ít đem lại hiệu quả kinh tế.

Điều mà chúng tôi mong có được không phải chỉ là những kết luận của một đề tài nghiên cứu khoa học về một khâu nào đó của một đối tượng nào đó mà là những hệ thống biện pháp kỹ thuật đồng bộ thích hợp cho từng loại cây, con cụ thể ở từng vùng cụ thể.

Những hệ thống biện pháp kỹ thuật này bao gồm từ khâu khai hoang, xây dựng đồng ruộng, bảo vệ cải tạo đất, giống cây và con, biện pháp canh tác và nuôi dưỡng, thu hoạch và chế biến.

3. Về kỹ thuật chế biến:

Đi vào các vùng kinh tế mới tức là đi vào những vùng hoang vu hoặc rất thưa dân, đã vậy lại phải tổ chức sản xuất lớn nên chúng ta vấp ngay một trở lực rất lớn là kỹ thuật chế biến. Và chúng tôi thấy ngay rằng nếu không kịp thời đặt vấn đề này ra từ sớm, không có chính sách đầu tư thỏa đáng thì việc xây dựng các vùng kinh tế mới sẽ rất khó khăn. Thực tế là hiện nay ta chưa sản xuất được nhiều nhưng đã có nơi có hàng vạn tấn sản phẩm không dám rời vì không biết chế biến bằng cách gì và tiêu thụ ra sao?

Nếu điều kiện khí hậu nhiệt đới cho phép chúng ta sản xuất nhanh, nhiều, tốt, rẻ hơn ở các nước khác thì chính điều kiện khí hậu ấy cũng làm cho sản phẩm rất mau hư hỏng, thậm chí có loại chỉ để được vài ngày. Nói đến tổ chức sản xuất lớn là nói đến sản xuất hàng hóa, mà đã nói đến sản xuất hàng hóa

thì không thể không nói đến chế biến. Nhưng vấn đề chế biến ở các vùng kinh tế mới như thế nào chưa được đặt ra một cách rõ ràng và cũng chưa có cơ quan nào nghiên cứu cụ thể. Mặt khác, vì còn mang nặng quan điểm sản xuất nhỏ tự túc tự cấp nên nhiều vùng kinh tế mới chỉ mới nghĩ đến khâu trồng trọt sao cho đủ ăn, chưa nghĩ đến kinh doanh, chưa nghĩ đến chế biến sản phẩm thành hàng hóa có giá trị kinh tế cao hơn do đó lại càng coi nhẹ khâu chế biến. Bộ Nông nghiệp chưa được giao phụ trách vấn đề này nên càng khó giải quyết. Nhiều vùng kinh tế mới không triển khai sản xuất được vì không có cơ sở chế biến được xây dựng ngay từ đầu.

Đã đến lúc chúng ta cần làm cho mọi người hiểu sản xuất lớn không phải chỉ là tổ chức sản xuất tập trung, chuyên canh, chỉ là đưa máy kéo vào làm đất mà là phải thực hiện cả một giây chuyền sản xuất mang tính chất công nghiệp, gắn liền nông nghiệp với công nghiệp từ khâu làm giống đến khâu chế biến sản phẩm. Đồng thời cũng cần làm cho mọi người hiểu rõ kỹ thuật chế biến không những chỉ có tác dụng làm tăng giá trị sản phẩm, làm tăng lợi nhuận cho các vùng sản xuất hàng hóa mà còn có tác dụng thúc đẩy sự phát triển nâng cao kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi vì chính nó đề ra yêu cầu cho công tác tạo giống, bón phân, tưới nước, chăm sóc, bảo vệ thực vật, cơ giới hóa v.v... để sản xuất ra nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chế biến công nghiệp phù hợp với yêu cầu kinh doanh và tiêu thụ trên từng thị trường.

III

VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Ở các vùng kinh tế mới (hầu hết là vùng đồi núi) tình hình phân bố đất đai và các khu vực tiêu khí hậu rất khác các vùng đồng bằng; do đó, ngoài việc điều tra và nghiên cứu cơ bản, việc nghiên cứu ứng dụng và thực nghiệm ở từng khu vực lớn nhỏ hết sức quan trọng. Nhưng cách tổ chức nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu thế nào để xây dựng được những hệ thống biện pháp kỹ thuật như đã nói ở phần trên là vấn đề rất không đơn giản.

Theo chúng tôi thì cần xác định 2 nguyên tắc cơ bản là:

a) Nghiên cứu xuất phát từ thực tiễn, phải tổ chức nghiên cứu tại chỗ, dùng phương pháp mô hình và cấu trúc, xây dựng mô hình

một vùng tương đối đại diện để rút kinh nghiệm thực tế, chỉ đạo các vùng khác làm theo. Đây cũng chính là phương pháp nghiên cứu thiết thực nhất, vững chắc nhất có giá trị thuyết phục và có thể nhân ra diện nhanh nhất. Phương pháp nghiên cứu trong phòng thí nghiệm và trên những mảnh vườn nhỏ (với điều kiện trang bị như của ta hiện nay) vẫn là cần thiết nhưng không thể đem ứng dụng ngay trong tổ chức sản xuất lớn được.

b) Cần nghiên cứu theo phương pháp vừa tổng hợp vừa chuyên sâu về từng mặt, không tách rời các biện pháp với nhau để đi đến kết quả là xây dựng được cả một hệ thống biện pháp kỹ thuật cho từng cây từng con (hoặc cho một chế độ luân canh, xen canh) ở từng vùng. Trên cơ sở tổ chức nghiên cứu tổng hợp nhằm mục đích sản xuất kinh tế, cần thực hiện việc nghiên cứu chuyên sâu vào từng khâu. Kinh nghiệm cho thấy rằng phương pháp này đem lại hiệu quả nhanh, thiết thực, dễ áp dụng hơn là phương pháp nghiên cứu từng yếu tố riêng rẽ vì kết quả nghiên cứu từng yếu tố riêng rẽ thường khác với kết quả nghiên cứu tổng hợp các yếu tố trong điều kiện chúng tác động với nhau trên một môi trường nhất định.

Đương nhiên là những vùng kinh tế mới phải đòi hỏi cách tổ chức quản lý và những chính sách kinh tế khác với cách tổ chức quản lý và chính sách hiện hành ở những vùng đất thuộc sản có nền kinh tế được hình thành từ lâu đời. Vậy chính sách đầu tư, cho vay, tín dụng, phân phối lợi nhuận, tiền lương, giá cả, chính sách ruộng đất, lương thực, cán bộ... nên đặt ra như thế nào để các vùng kinh tế mới hình thành được nhanh chóng, sớm thu hồi lại vốn và đóng góp ngày càng nhiều cho Nhà nước, dựa trên cơ sở thu nhập của người dân ở vùng kinh tế mới ngày càng tăng, làm cho các vùng kinh tế mới ngày càng trù phú và thật sự trở thành sức hút đối với nhân dân các vùng khác. Chúng tôi cũng nghĩ rằng ngoài công cụ chủ yếu là chế độ kế hoạch hóa, chúng ta cần phải vận dụng hệ thống chính sách đòn bẩy kinh tế như một nghệ thuật điều khiển nền kinh tế nông nghiệp ở các vùng kinh tế mới, vì ở đây rất cần phải thực hiện chế độ quản lý theo lối hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Đây là những vấn đề cấp thiết nhất của các vùng kinh tế mới. Chúng tôi đề nghị các cơ quan nghiên cứu về kinh tế tài chính nghiên cứu và sớm đề ra những biện pháp và chế độ thích hợp để giải quyết khó khăn này.